TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 402/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng L, sinh năm 1973; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Đường NB6, tổ 13A, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn C, sinh năm 1976; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Đường NB6, tổ 13A, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng L và bà Nguyễn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hoàng L và bà Nguyễn C tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 01.99 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/01/1999 cho ông Hoàng L và bà Nguyễn C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng N, sinh ngày 01/11/2007 và Hoàng L, sinh ngày 01/11/2007 cho bà Nguyễn C tiếp tục trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà Nguyễn C không yêu cầu ông Hoàng L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Hoàng N, sinh ngày 05/12/1999 đã trên 18 tuổi nên ông L, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng L, bà Nguyễn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hoàng L phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; bà Nguyễn C phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn C tự nguyện nộp thay cho ông Hoàng L 75.000 đồng, tổng cộng số tiền bà Nguyễn C phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0030140 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn C được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng